# Quyển 45 (Kinh số 1198 - 1221)

*Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)*

1332 KINH TẠPA-HÀM

QUYỂN 45 1198. TỲ-KHEO-NIA-LẠP-TỲ 1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ1 2 ngụ tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni? ở trong ngự viên, thuộc nước Xá-vệ.3 Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, cô trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, văt tọa cụ lên vai roi vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "H6m nay, Sa-môn Cù-đàm ngụ ở vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ9 có đệ tử là Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ ở nơi tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni? trong ngự viên, nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ- kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, vắt tọa cụ lên vai rồi vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đến chỗ Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ va hỏi: -Sư cô muốn đi đâu? Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Hiền giả, tôi muốn đến chỗ viễn ly! Lúc ấy, Ma Ba-tuần liền nói kệ: Đời này không lối thoát, Mong gì được viễn ly? Hãy về hưởng năm dục, Sau chẳng hối hận gì.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1198. 0325cl6). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.Ỏ2. 010Ó.214. 0453b28);S. 5.1 - i. 128. 2 A-lạp-tỳ Tỳ-kheo-ni (IM ,Ālavikā Bhikkhunī). 3 Xá-vệ quốc vương viên Tỳ-kheo-ni chúng trung (),theo J. II. 15, Gaggajātaka (Chuyện nhảy mũi), sô 155; Thag. 46, Brahmadattattheragāthā (Kệ ngôn của Trưởng lão Brahmadatto Thīg. 124, Sumanātherīgāthā (Kệ ngôn của Trưởng lão Nỉ Sumanā), Vua Ba-tư-nặc (Pasenadi) có một ngươi chị gái tên là Sumanā phát nguyện chăm nom mẹ già. Sau khi mẹ Vua Pāsenādi quá vãng ở tuổi 120, Sumanā phát tâm xuất gia và đa chứng đắc Thánh quả, dù tuổi đã già. Nhằm giúp cho chị mình là Sumanā và chư Ni ở kinh đô có nơi lưu trú, Vua Pasenadi đã phát tâm xây dựng một tinh xá, gọi là tinh xá Vương Lâm (Rājakārāma).

QUYÊN 45 1333

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ nghĩ rằng: "Đây là người nào mà muốn đến làm ta sợ hãi? Là người hay phi nhân? Hay là kẻ gian tà?" Sau khi suy nghĩ như vậy, cô biết rõ đây chính là Ác ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn, liền nói kệ đáp: Đời này có lối thoát, Ta tự biết sở đắc, r

Này Ac ma hèn hạ, Chỉ ngươi không biết đường. Như dao bén nguy hiểm, Năm dục cũng như vậy, Như cắt xẻo thân minh, Năm uân khô cũng vậy. Như điều ngươi vừa nói, Sự vui hưởng năm dục, Đó không phải là vui, Mà là thứ đáng sợ. Lìa bỏ mọi ham thích, Dứt trừ các u mê9 Đe tác chứng diệt tận, Sạch các lậu, an vui, Biết rõ ngươi Ác ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ đã biết tâm minh" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1199. TỲ-KHEO-NI TÔ-MA4 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc

nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Tô-ma5 ngụ tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni, ở trong ngự viên, thuộc nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Tô-ma đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, vắt tọa cụ lên vai rồi vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay, Sa-môn Cù-đàm đang ở vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ9 có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Tô- ma ngụ tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni, ở trong ngự viên, thuộc nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, vắt tọa cụ lên vai rồi vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại." Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đen chỗ Tỳ- kheo-ni Tô-ma và hỏi: - Sư cô muốn đi đâu? Tô-ma đáp:  Thưa Hiền giả, tôi muốn đến chỗ viễn ly.

4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1199. 0326al7). Tham chiếu: Biệt Tạp. (rỏ2. 010Ó.215. 0453c26);5. 5.2 - i. 129. 5 Tô-ma Tỳ-kheo-ni (Somā Bhikkhunī).

1334  KINH TẠPA-HÀM

LÚC ấy, Ma Ba-tuần liền nói kệ: Tru xứ của Tiên nhân, Là nơi rất khó đến, Chẳng phải trí hai ngón,6 Có thể đến đó được. Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Tô-ma suy nghĩ: "Dây là người nào mà muốn làm ta sợ hãi? Là người hay phi nhân? Hay là kẻ gian tà?” Sau khi suy nghĩ như vậy5 cô biết rõ đây chính là Ác ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn, liền nói kệ đáp: Tâm an trụ chánh định, Thân nữ có ngại gì? Khi trí tuệ phát sanh, Liền được pháp vô thượng. Người nghĩ tưởng nam, nữ, Tâm không xa lìa được, Họ sẽ theo lời Ma, Ngươi đến nói với họ. Ta đã lìa các khổ? Dứt bỏ mọi u mê, Đã tác chứng diệt tận, Sạch các lậu, an vui, Biết rõ ngươi Ac ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Ty-kheo-ni Tô-ma đã biết tâm minh" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1200. TỲ-KHEO-NI CÁT-LY-XÁ CÙ-ĐÀM-DI7 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. J J Bấy giờ5 Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá Cù-đàm-di8 ngụ tại tinh xá của chúng Tỳ- kheo-ni, ở trong ngự viên, thuộc nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá Cu-đàm-di đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, vắt tọa cụ lên vai rồi vào rừng An-đà, đến bên gốc cây tọa thiền buổi trưa. Khi ây9 Ma Ba-tuân khởi nghĩ: “H6m nay, Sa-môn Cù-đàm ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Trong khi đó, Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá Cù-đàm-di, ngụ tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni, ở trong ngự viên, thuộc nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá Cù-đàm-di đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, văt tọa cụ lên vai rồi vào rừng An-dà, đến bên gốc cây tọa thiền buổi trưa. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại.^, Thế rồi, Ma Ba-tuần liền

6Nguyên tác: Nhị chỉ trí (dvañgulapaññāya). SA. 5.2 cho rằng trí tuệ hai ngón tay là trí tuệ ít ỏi, vì người phụ nữ dùng hai ngón tay VƠI cây kim, SỢI chỉ để sinh sống, nên gọi là 4ttn tuệ hai ngón tsiy" (Dvañgulapaññāyātiparittapaññāya. Yasmā vã dvīhi añgulehi kappāsavattirh gahetvā suttarh kantanti, tasmā itthī <(dvangulapañña "'ti

vuccati). Chú giải Trương lão Ni kệ còn giải thích rằng, ngườd phụ nữ khi nâu cơm, muôn biết cơm đã chín tới hay chưa thì dùng hai ngón tay để xem xét hạt gạo, nên gọi "trí hai ngón.^, - J . . J. 7 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1200. 0326b15). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.ỏ2. 010Ó.216. 0454al8);5. 5.3 - I. 129. 8 Cát-ly-xá Cù-đàm-di (,Kisāgotamī).



biến thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đến chỗ Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá Cù-đàm-di rồi dùng kệ hỏi: Sao nàng như mất con, Mặt buồn rầu, ứa lệ? Một mình bên gốc cây, Muốn tìm người nam sao? Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá nghĩ rằng: "Bây là người nào mà muốn làm ta sợ hãi? Là người hay phi nhân? Hay là kẻ gian tà?" Sau khi suy nghĩ như vậy, cô biết rõ đây chính là Ac ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn, liền nói kệ đáp: Con cái nhiều vô kể,, Đều đã mất hết rồi, Đây là nam nhân cuối, Rồi vượt thoát kiếp người. Ta chẳng còn buồn, lo, Làm theo lời Phật dạy, Thoát hết mọi buồn, lo? Và mọi điều si ám. Đã tác chứng diệt tận? r r Sạch các lậu, an vui, Biêt rõ ngươi Ac ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: kheo-ni Cát-ly-xá Cù-đàm-di đã biết tâm ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1201. TỲ-KHEO-NI LIÊN HOA SẮC9 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Liên Hoa sắc1011 ở tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni? trong ngự viên nước Xá-vệ.11 Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa sắc đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào rừng An-dà, đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay, Sa-môn Cù-đàm ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-ve, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni, trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào rừng An-dà, đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại." Thê roi, Ma Ba-tuân liên biên thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đến chỗ Tỳ-kheo-ni Liên Hoa sắc và nói kệ:

9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1201. 0326cl3). Tham chiếu: Biệt Tạp. (rỏ2.0l0Ó.2l7.0454bll);5. 5.5-i. 131. 10 Nguyên tác: Ưu-bát-la sắc Tỳ-kheo-ni (ÍỄiậMÊ ,Uppalavannā Bhikkhunī), tên riêng của vị Tỳ-kheo-ni vừa được phiên âm Ưụ-bát-la (,ưppala) vừa dịch nghĩa Săc (,Varma), kinh văn Hán tạng thường dịch Liên Hoa Săc. 11 Xá-vệ quốc vương viên Tỳ-kheo-ni chúng trung ().Xem chú thích 3, kinh số 1198, quyển 45, tr. 1332.



Cây Sa-la12 hoa đẹp, Ngồi nghỉ bên cây này, Một mình không bè bạn, Không sợ người ác sao? Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa sắc suy nghĩ: "Đây là người nào mà muốn làm ta sợ hãi? Là người hay phi nhân? Hay là kẻ gian tà?" Sau khi suy nghĩ như vậy, cô biết rõ đây chính là Ác ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn, liền dùng kệ đáp lại: Cho dù có trăm

ngàn, Đều là kẻ gian tà, Như Ác ma các ngươi, Đen đây nhiễu loạn ta, Cũng không động mảy tóc, Ta chẳng sợ các ngươi. Ma Ba-tuần lại nói kệ: Tôi sẽ vào bụng cô, ở ngay trong nội tạng, Hoặc giữa hai chân mày, Cô sẽ không thấy tôi. Tỳ-kheo-ni Liên Hoa sắc dùng kệ đáp: Tâm tôi có sức lớn, Khéo tu tập thần thông, Đã giải thoát buộc ràng, Chăng sợ Ac ma ngươi. Tôi đã sạch ba cấu,13 Cội gốc của sợ hãi, Trụ vào chỗ an ổn, Không sợ các quân ma. Với tất cả ái hỷ, Xa lìa mọi tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ sạch các lậu, Biết ngươi là Ác ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tnần suy nghĩ: 'Tỳ-kheo-ni Liên Hoa sắc đã biết tâm mình,, nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1202. TỲ-KHEO-NI THI-LA14 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Thi-la15 ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni5 trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Thi-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào rừng An-dà, đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa.

12 Nguyên tác: Kiên cố ,dịch nghĩa cây Sa-la. 13 Tam cấu chỉ cho 3 căn bản phiền não là tham, sân, si. 14 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.1202. 0327al9. Tham chiếu: Biệt . T.02. 0100218. 0454C14; s. 5.10 -1.134. 15 Thi-la Tỳ-kheo-ni ,Vairā Bhikkhunī.

QUYÊN 45 1337

Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay, Sa-môn Cù-đàm ngụ tại vườn Cáp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Thi- la ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni, trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ- kheo-ni Thi-la trở vê tinh xá5 cát y bát, rửa chân, lây tọa cụ vát lên vai roi vào rừng An-đà? đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại." Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đến chỗ Tỳ-kheo-ni Thi-la và nói kệ: Chúng sanh do đâu sanh? Do ai tạo tác thành? Chúng sanh từ đâu có? Sẽ đi đâu, về đâu? Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Thi-la suy nghi: "Dây là người nào mà muốn làm ta sợ hãi? Là người hay phi nhân? Hay là kẻ gian tà?" Sau khi suy nghĩ như vậy, cô biêt rõ đây chính là Ac ma Ba-tuân muôn ốn nhiễu loạn, liền dùng kệ đáp lại: ..... Ngươi bảo có chúng sanh, Là cái thấy của Ma, Chỉ có uẩn trống rỗng, Không phải là chúng sanh. Nhiều thanh gỗ hợp lại, Thế gian gọi là xe, Các uẩn do duyên hợp, Tạm gọi là chúng sanh. Sanh ấy là khổ sanh] Trụ cũng là khổ trụ, Không phải từ pháp khác, Khổ sanh, khổ tự diệt. Ta dứt hết buồn, kho, Xa lìa mọi tối tầm, Đã tác chứng tịch diệt, r r An trụ, sạch các lậu, Biêt ngươi là Ac ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Ty-kheo-ni này đã biết tâm minh" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1203. TỲ-KHEO-NITỲ-LA16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xa-ve* Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Tỳ-la17 ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni, trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Tỳ-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xả, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào rừng An-đà5 đến bên gốc cây ngồi

thiền buổi trưa. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay, Sa-môn Cù-đàm ngụ ở vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ? có đệ tử là Tỳ-kheo-ni

16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1203. 0327b18). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100219. 0455a08); s. 5.9 L 134. 17 Tỳ-la Tỳ-kheo-ni (Selā Bhikkhunī).



Tỳ-la ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni5 trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xonẹ, Tỳ-kheo-ni Tỳ-la trở ve tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai roi vào rừng An-dà, đến bên gốc cây ngoi thiền buổi trưa. Bây giở, ta nên đến đó để gây chướng ngại.” Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đến chỗ Tỳ-kheo-ni Tỳ-la và nói kệ: Thân này từ đâu sanh? Do ai tạo tác thành? Thân này từ đâu có? Sẽ đi dâu, về đâu? Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Tỳ-la suy nghĩ: "Bây là người nào mà muốn đến làm ta sợ hãi? Là người hay phi nhân? Hay là kẻ gian tà?^ Sau khi suy nghĩ như vậy, cô biết rõ đây chính là Ác ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn, liền dùng kệ đáp lại: Thân này không tự sanh, Chẳng do người tạo thành, Do duyên hợp mà sanh, Duyên tan thì hoại diệt. Như hạt giống nơi đời, Nhờ đất mà sanh trưởng, Đủ đất, nước, lửa, gió, Ấm, giới, nhập cũng vậy, Nhân duyên hòa hợp sanh, Duyên tan thì hoại diệt. Ta đã dứt buồn, khổ, Xa lìa mọi tăm tối, Đã tác chứng tịch diệt, ĩ r An trụ, sạch các lậu, Biêt ngươi là Ac ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: 6CTỳ-kheo-ni này đã biết tâm minh" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1204. TỲ-KHEO-NI TỲ-XÀ-DA18 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da19 ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni? trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào rừng An-đà? đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "H6m nay, Sa-môn Cù-đàm ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-ve, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Tỳ- xà-da ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni, trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng

18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1204. 0327c16). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100220. 0455b02); S. 5.4 - L 130. 19 Tỳ-xà-da Tỳ-kheo-ni (,Vijay ā Bhikkhunī).



sớm, Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào rừng An-đà, đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Bây giờ? ta nên đến đó để gây chướng ngạj." Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đến chỗ Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da và nói kệ: Nay cô tuổi còn trẻ, Tôi đang độ thanh xuân, Hãy cùng nhau ở chung, Tạo năm loại âm nhạc, Đe cùng nhau vui hưởng, Thiền tư để làm gì? Lúc ấy, Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da suy nghĩ: í6Đây là người nào mà muốn làm ta sợ hãi? Là người

hay phi nhân? Hay là kẻ gian Sau khi suy nghĩ như vậy, cô biết rõ đây chính là Ác ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn, liền dùng kệ đáp lại: Các trò ca, múa, nhạc, Với bao thứ vui chơi, Nay ban hết cho ngươi, Ta đâu cần đến chúng. Đã vào đinh Tịch diệt, Dù năm dục trời, người, Đem hết thảy gọi mời, Ta không màng đến chúng. Xả bỏ mọi hỷ, lạc, Xa lìa mọi tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ, sạch các lậu, Biết ngươi là Ác ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tuầii suy nghĩ: uTỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da đã biết tâm minh" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1205. TỲ-KHEO-NI GIÁ-LA20 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Giá"la21 ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni5 trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Giá-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai roi vào rừng An-dà, đên bên góc cây ngôi thiên buôi trưa. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay, Sa-môn Cù-đàm ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Giá- la ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni, trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vao thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ- kheo-ni Giá-la trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào

20 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1205. 0328al5). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100221. 0455Ồ26); s. 5.6 - L 132. 21 Giá-la Tỳ-kheo-ni (Cālā Bhikkhunī).



rừng An-đà9 đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại." Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đến chỗ Tỳ-kheo-ni Giá-la và nói kệ: Biết thọ sanh là vui, Sanh để hưởng năm dục? Người nào dạy bảo cô, Khiến cô chán thọ sanh? Lúc đó, Tỳ-kheo-ni Giá-la suy nghĩ: “Bây là người nào mà muôn làm ta sợ hãi? Là người hay phi nhân? Hay là kẻ gian gà?" Sau khi suy nghi, cô biết rõ đây chính là Ác ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn liền dùng kệ đáp lại: Có sanh ắt có tử, Sanh thì chịu khổ đau, Roi vọt, các khổ não, Đêu do sanh mà có. Phải dứt trừ các khổ, Vượt thoát tất cả sanh, Tuệ nhãn quan Thánh đê? Pháp mầu Thế Tôn dạy. Khổ và nguyên nhân khổ, Diệt tận? lìa các khổ, Tu Thánh đạo tám chi, An ổn đến Niết-bàn. Pháp bình đẳng của Phật, Tôi hâm mộ pháp này, Vì tôi biết pháp này, Dan đến không thọ sanh. Xa lìa mọi hỷ9 ái, Xả bỏ mọi tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ, sạch các lậu, Biết ngươi là Ác ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Tỳ-kheo-ni Giá-la đã biết tâm mình,, nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất.

1206. TỲ-KHEO-NI ƯU-BA-GIÁ-LA22 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la23 ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni, trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo-ni ấy trở về tinh xá5 cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào rừng An-đà, đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Khi ây, Ma Ba-tuân khởi nghĩ: "Hôm nay, Sa-môn Cù-đàm ngụ

tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ? có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni5 trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong,

22 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1206. 0328Ồ16). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100222. 0455c23); s. 5.7 - L 133. 23 Ưu-ba-giá-la Tỳ-kheo-ni (Upacālā Bhikkhunī).



Tỳ-kheo-ni ưu-ba-giá-la trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào rừng An-đà? đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đến chỗ Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la và nói kệ: Trên cối Ba Mươi Ba, Diệm-ma, Đâu-suất-đà, Hóa Lạc, Tha Tự Tại, Nguyện được sanh về đó. Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la suy nghi: "Dây là người nào mà muốn làm ta sợ hãi? Là người hay phi nhân? Hay là kẻ gian tà?" Sau khi suy nghĩ, cô biết rõ đây chính là Ac ma Ba-tuân muôn nhiêu loạn liên dùng kệ đáp: Trên cõi Ba Mươi Ba, Diệm-ma, Đâu-suất-đà? Hóa Lạc, Tha Tự Tại, Trên các cõi trời ấy, Chưa lìa hành hữu vi, Nên bị ma sai sử. Khắp trong thế gian này, Đêu do nghiệp hình thành, Khắp trong thế gian này, Đều là pháp biến chuyển. Khắp trong thế gian này, Lửa khổ thường thiêu đốt, Khắp trong thế gian này, Khói bụi thường dấy khởi. Ta không động, không chuyển, Không học theo phàm phu, Không rơi vào đường ma, Trụ nơi đây an lạc. Xa lìa mọi khổ, lo, Buông bỏ mọi tăm tối, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ, sạch các lậu, Biết ngươi là Ac ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: '4Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la đã biết tâm mình,, nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1207. TỲ-KHEO THI-LỢI-SA-GIÁ-LA24 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la25 ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo- ni9 trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Tỳ-kheo ni ấy trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vát lên vai roi vào rừng An-đà, đên bên góc cây ngôi thiên buôi trưa. Khi ấy, Ma B a-tuần khởi nghĩ: “H6m nay, Sa-môn Cù-đàm ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ9 có đệ tử là Tỳ-kheo-ni

24 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1207. 0328cl9). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100.223. 0456a22); s. 5.8 - L 133. 25 Thi-lợi-sa-giá-la Tỳ-kheo-ni (‚Sīsupacālā Bhikkhunī).



Thi-lợi-sa-giá-la ở tại tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni5 trong ngự viên nước Xá-vệ. Sáng sớm? Tỳ-kheo-ni ấy đắp ỵ? ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Thi-lợi-sa-giá-la trở về tinh xá5 cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi vào rừng An-đà, đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại.” Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên dung mạo đoan chánh đến chỗ Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la va hỏi: Này cô! Cô thích những giáo phái nào?

Tỳ-kheo-ni đáp: -Tôi không thích giáo phái nào cả. Khi ấy, Ma Ba-tuần dùng kệ hỏi: r

Cô tâm đắc điều gì? Xuông tóc làm Sa-môn9 Thân mặc áo cà-sa, Trở thành người xuất gia, Không chuộng các đạo khác, Mà sống trong si mê? Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la suy nghĩ: “Bây là người nào mà muôn làm ta sợ hãi? Là người hay phi íúiân? Hay là kẻ gian tàỹ" Sau khi suy nghĩ, cô biết rõ đây chính là Ác ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn, liền nói kệ đáp: Pháp của các ngoại đạo, Bị trói trong tà kiến, Đã bị trói buộc rồi, Thường bi ma sai sử. Nêu sanh trong dòng Thích, Không ai bằng Đại sư, Khéo trừ diệt ma oán, Không bi chúng chế phục. Thanh tịnh thoát tất cả? Đạo nhãn quan sát cùng, Nhất thiết trí rõ khắp, Tối thắng lìa các lậu. Ngài ấy là Thầy ta, Ta chuộng pháp của Ngài, Thâu ro pháp Ngai roi, Ta giải thoát, tịch diệt. Xa lìa mọi hỷ, ái, Xả bỏ mọi tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ, sạch các lậu, Biết ngươi là Ác ma, Hãy biến khỏi nơi này. Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la đã biết rõ tâm mình,, nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1208. TÔN GIẢ BÀ-KỲ-XÁ26 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ bên bờ hồ Yất-già,27 thuộc nước Chiêm-bà.28

26 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.Q2. 0099.1208. 0329a23). Tham chiếu: Biệt !p. (T.02. 0100224. 0456b23); 5.8.11-1.195. 27 Yết-già (Gaggarā): Hồ sen do Hoàng hậu Gaggarā xây dựng nên dùng tên bà để đặt tên. 28 Chiêm-bà quốc (Campā).

QUYÊN 45  1343

Bấy giờ, vào ngày rằm, gặp kỳ Bố-tát, Thế Tôn đến ngồi trước đại chúng. Lúc này, trăng vừa mới mọc, có Tôn giả Bà-kỳ-xá29 đang ở trong hội chúng khởi lên suy nghĩ: “Nay ta muốn ở trước Phật mượn vầng trăng làm ví dụ để nói kệ khen ngợi Nghi." Nghĩ xong, Tôn giả Bà-kỳ-xá liền đứng dậy, sửa lại y phục rồi đến trước Phật, đảnh lễ Ngài và chấp tay bạch: - Kính bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Kính bạch Thiện Thệ! Con có điều muốn nói. Đức Phật bảo Bà-kỳ-xá:  Thầy muốn nói gì thì cứ nói! Lúc ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá liền ở trước Phật nói kệ: Như giữa bầu hư không, Vằng vặc giữa trời trong, Ánh trăng ngà lồng lộng, Lan tỏa đến mười phương. Cũng vậy, đức Như Lai, Trí tuệ chiếu thế gian, Công đức lành vang khắp, Lan tỏa đến mười phương. Sau khi Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ xong, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả nói đều vô cùng hoan hỷ. *** 1209. KỆ TÁN THÁN A-NHÃ KIÊU-TRÀN-NHƯ30 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ bên hồ Yết-già, thuộc nước Chiêm-bà. Bấy giờ, Tôn giả A-nhã Kiêu-trần-như31 đã sống khá lâu trong chốn a-lan- nhã thanh vắng, nay Tôn giả đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật, áp mặt lên chân Phật và nói:  Đã lâu con không gặp Thế Tôn! Đã lâu con không gặp Thiện Thệ! Lúc này, có Tôn giả Bà-kỳ-xá đang ở trong hội chúng, liền suy nghĩ: "Nay ta hãy đến trước Tôn giả Kiêu-trần-như, dùng ví dụ về Thượng tọa để khen ngợi thầy ấy." Nghĩ như thế rồi, Bà-kỳ-xá liền đứng dậy, sửa lại y phục, đi đến trước Phật, đảnh lễ Ngài và thưa:  Kính bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Kính bạch Thiện Thệ! Con có điều muốn nói. Đức Phật bảo Tôn giả Bà-kỳ-xá:  Thầy muốn nói gì thì cứ nói!

29 Bà-kỳ-xá (,Vañgīsa). 30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1209. 0329b08). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100225. 0456c 10); s. 8.9 - L 193. 31 A-nhã

Kiêu-trần-như (,Aññā Kondañña).



LÚC ay, Ton gia Ba-ky-xa liên noi kẹ: Thượng tọa của Thượng tọa, Là ngài Kiêu-trân-như? Đã độ, đã vượt qua, Được chánh định an lạc. An trụ nơi thanh vắng, Thường vui hạnh viễn ly, Điều đệ tử nên làm, Chánh pháp Đại sư dạy. Tát ca đêu to rõ, Thiền định, không buông lung, Đức lớn, đủ Ba minh, Trí tha tâm rõ sáng. Thượng tọa Kiêu-trân-như? Hộ trì giáo pháp Phật, Tăng thêm lòng cung kính, Đảnh lễ sát chân Phật. Sau khi Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ xong, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả nói đều vô cùng hoan hỷ. *** 1210. KỆ TÁN THÁN XÁ-LỢI-PHẤT32 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ bên hồ Yết-già, thuộc nước Chiêm-bà. Bấy giờ? Tôn giả Xá-lợi-phất cùng với số đông Tỳ-kheo nhóm họp tại nhà cúng dường. Tôn giả thuyết pháp cho các Tỳ-kheo với diệu nghĩa và ngôn từ đày đủ, biện tài giản dị trong sáng, dễ hiểu, khiến thích lắng nghe, thông suốt không hề gián đoạn, hiện bày nghĩa lý sâu xa. Các Tỳ-kheo luôn thích đến nghe, chú tâm lắng nghe, tôn trọng ghi nhớ. Lúc này, Tôn giả Bà-kỳ-xá ngồi trong hội chúng đã khởi lên ý nghĩ: “Ta nên đến trước Tôn giả Xá-lợi-phất để nói kệ khen ngọd.” Nghĩ vậy rồi, Tôn giả Bà-kỳ-xá liền đứng dậy chắp tay thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phât! Tôi có điêu xin được nói. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: -Hiên giả hãy noi! Tôn giả Ba-ky-xa liên noi kệ: Ngài thật khéo nói pháp, Giúp người nghe hiểu trọn, Ưu-bà-đề-xá33 hiền, Giữa đại chúng tuyên dương. Đang lúc Ngài thuyết pháp, Từ cổ phát tiếng hay, Âm thanh thật truyền cảm, Lời từ tốn hài hòa, Người nghe đều ưa thích, Chú tâm không dao động. Sau khi Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ xong, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả nói đều vô cùng hoan hỷ. *** 32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 3.02. 0099.1210. 0329Ồ28). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100226. 0456c24); s. 8.10 - L 194.
33 Ưu-bà-đề-xá (Upatissa), tên riêng của ngài Xá-lợi-phất.



1211. KỆ KHEN NGỢI NĂM TRĂM VỊ TỲ-KHEO34 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ bên sườn núi Na-già,35 thuộc thành Vương Xá, cùng với năm trăm vị Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã đặt các gánh nặng xuống, đã được lợi mình, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm đã giải thoát hoàn toàn.36 Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên quán sát tâm của đại chúng, nhận thấy tất cả đều đã giải thoát mọi tham dục. Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá ở trong đại chúng khởi lên ý nghĩ: "Nay ta nên đến trước Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo-tăng để nói kệ ca ngợi.,^ Nghĩ vậy rồi, Tôn giả liền đứng dậy, sửa lại y phục và chắp tay bạch Phật: , AM,. Kính bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Kính bạch Thiện • Con • Thệ! có điêu muôn nói. Phật bảo Tôn giả Bà-kỳ-xá: -Hãy nói những gì thầy muốn! Ton gia Ba-ky-xa liên noi kẹ: Đấng Đạo sư Vô thượng, Ngụ sườn núi Na-già? Cùng năm trăm Tỳ-kheo, Kính phụng quy hướng Ngài. Tôn giả Đại Mục-liên? Thần thông rõ tất cả, Quan sát tâm đại chúng, Đều đã lìa tham dục. Mâu-ni đã độ hết, Đưa họ vượt bờ kia, Chỉ thân này sau cuối, Con xin thành kính lễ. Sau khi Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ xong, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả nói đều vô cùng hoan hỷ. *** 1212. LỄ Tự TỨ37 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn an cư mùa

mưa cùng với năm trăm Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã đặt các gánh nặng xuống, đã được lợi mình, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm đã giải thoát

34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1211. 0329cl5). Tham chiếu: Biệt p. (T.02. 0100227. 0457al2); s. 8.10 - L 194. (Na-g(,N2ga). 36 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvimutta). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(02. 0099.22. 0004c20). 37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1212. 0330a04). Tham chiếu: Thỉnh thỉnh kỉnh ng (roi 0026.121. 0610a08); Thọ tân tuế kinh (roi. 0061. 0858all); tuế kinh (TOI. 0062. 0859a25); Giải hạ kính (T.01. 0063. 0861bl0); Biệt Tạp.l(T.02. 0100.228 0457a29); Tăng.(T.02. 0125.32.5. 0676b28); s. 8.7 - L 190.



hoàn toàn,38 chỉ trừ một vị Tỳ-kheo đó là Tôn giả A-nan, nhung đã được Thế Tôn thọ ký trong đời hiện tại sẽ chứng đắc quả vi A-la-hán.394041 Bấy giờ, vào ngày rằm, sau thời thọ trai mỗi nửa thángThế Tôn trải tòa ngồi trước đại chúng và nói với các Tỳ-kheo: Như Lai là Bà-la-môn đã được Bát-niết-bàn, thọ thân này là thân cuối, là vị lương y bậc nhất nhổ những gai nhọn. Như Lai là Bà-la-môn đã được Bát- niết-bàn, thọ thân này là thân cuôi5 là vị lương y tôi thượng khéo nhô những gai nhọn. Các thầy là con Như Lai, sanh từ miệng Như Lai, từ pháp hóa sanh, nhận được gia tài Pháp bảo. Như Lai mong được tự tứ,41 chớ đê thân, miệng, ý của Như Lai có điều gì đáng hiềm trách. LÚC ây, Tôn-giả Xá-lợi-phât ở giữa đại chúng đứng dậy, sửa lại y phục, chăp tay lễ Phạt và bạ^h: Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn vừa noi rằng: “Nhu Lai là Bà-la-môn đã được Bát-niết-bàn, thọ thân này là thân cuối, là lương y tối thượng khéo nhổ những gai nhọn. Các thầy là con Như Lai, sanh từ miệng Như Lai, từ pháp hóa sanh, nhận được gia tài Pháp bảo. Như Lai mong được tự tứ, chớ để thân, miệng, ý của Như Lai có điều đáng hiềm trAch." The nhưng chúng con không thấy thân, miệng, ý của Thế Tôn có điều gì đáng hiềm trách. Vì sao như vậy? Bởi vì Thế Tôn có thể điều phục được những người không thể điều phục, giúp những người chưa được tịch tĩnh có được tịch tinh, những người chưa an đinh có được an định, những người chưa Bát-niết-bàn đạt được Bát-niết-bàn. Như Lai đã thau rõ chân lý, Như Lai giảng nói chân lý, Như Lai hướng ve chân lý, rồi sau đó hàng đệ tử thành tựu và đi theo chân lý? tôn kính chân lý, vâng lãnh

38 Nguyên tác: Thiện giải thoát (,suvimuttă). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp. (T.02. 0099.22. 0004c20). * 39 Nguyên tác: Vô tri chứng ().Vô tri (9 chỉ cho “V6 tri cn"(,Aññātāvindriyam), là căn của bậc Vô học, còn gọi là 'Tri dĩ cn'( ).Thành tựu căn của bậc Vô học tức chứng quả A-la-hán. Xem chú thích 2, kinh số 642, quyển 26, tr. 755; Tạp.(7.02. 0099.642. Ó182al4). 40Nguyêntác: Nguyệt thực thọ thời().CÚ ngữ này còn xuất hiện trong Tạp.(r02.0099.604. 0165bll). Theo Phân tích giới Tỳ-kheo {PãcỉttiyapãỊỉBhikkhu), Phân vật thực (Bhojanavaggo), Điêu học thứ hai, trong những bưa ăn do thí chủ hiến cúng thì có loại bữa ăn vao mỗi nửa thang, gọi là pakkhikabhatta^ÚYUỜng, được Hán dịch là "bán nguyệt thực, nguyệt phần thực, thập ngũ nhạt thực,9 ()Luật ghi: Anãpattỉ samaye, dve tayo ekato

bhuñjanti, pindāya caritvā ekato sannipatitvā bhuñjanti, mccabhattam, salākabhattam, pakkhikam, uposathikarn, pātipadikam, pañca bhojanāni thapetvā sabbattha anāpatti, ummattakassa, ādikammikassāti (Khi có duyên cớ, 2 hoặc 3 vị thọ thực chung, sau khi đi khất thực tụ h chung lại (một chỗ) rồi thọ thực, trong bữa an thường kỳ, trong bữa ăn (phân phối) theo thẻ, vao mỗi nửa thẳng, vào ngay Uposatha, vào ngày đầu của môi nửa thang, (thọ dụng) tất ca (các thức khác) thì không phạm tại tnr ra 5 loại vật thực, vị bị điên, vị vi phạm dautien thì vo tội), Tỳ-khưu Indacanda dịch. Ngoài ra trong Thanh tịnh đạo (Visni. 2.3); Tứ phần luât (22 1428.28. 0758c01); Giai thoát đạo luận (T.yĩ. 1648.2. 0406a22) cũng đề cập về các loại bữa ăn này. 41 Nguyên tác: Hoài thọ ()Mong được chỉ bày, mong được tự tứ. Tự tứ (,pavãraṇã). Nam Hải ký quy nội pháp truyện (7.54. 2125.02. 0217b20) giải thích: Đó là nghi thức két thúc mùa an cư trong năm, ngày đó gói cho đủ chính Ja tùy ý, tức là nhờ người khác tùy theo 3 việc (thấy, nghe, nghi) mà chỉ bày tội lôi để trừ bỏ sai lầm. Cựu dịch là "tự tứ", tức là dịch theo .  ).



lời dạy của vị Thầy dẫn đường, thực hành theo đúng lời dạy của Người, hân hoan hướng về thiện pháp chân chánh. Đối với Thế Tôn, con không thấy có hành vi nào của thân, miệng, ý đáng bi hiềm trách. Nay con đối trước Thế Tôn, ngưỡng mong Thế Tôn chỉ bày các tội được thấy, được nghe, được nghi, hoặc nơi thân, miệng, ý của con có điều gì đáng hiềm trách? Đức Phật nói với Xá-lợi-phất: -Như Lai không thấy thầy có các tội được thấy, được nghe, được nghi, hoặc nơi thân, miệng, ý có điều gì đáng hiềm trách. Vì sao như vậy? Vì thầy là người trì giới, đa văn, ít muốn biết đủ, tu hạnh viễn ly, siêng năng tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, có trí tuệ nhạy bén, trí tuệ thông suốt, trí tuệ giải thoát, trí tuệ viễn ly, trí tuệ rộng lớn, trí tuệ sâu xa, trí tuệ không ai bằng, đã thành tựu trí tuệ chân thật; lại khéo mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ,42 cũng thường khen ngợi những ai biết mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ, luôn vì chúng sanh mà thuyết pháp, chưa từng biết mỏi mệt. Ví như thái tử của Chuyển Luân Thánh Vương được nhận lễ Quán đảnh, tuy chưa làm lễ Quán đảnh nhưng đã ở trong nghi pháp Quán đảnh rồi thì phải theo như pháp của vua cha, những gì vua cha đã triển chuyển thì thái tử cũng theo đó mà triển chuyển. Nay thầy cũng như thế, là trưởng tử của Như Lai, được nhận lễ Quán đảnh, tuy chưa làm lễ Quán đảnh nhưng đã ở vào nghi pháp quán đảnh, cho nên đối với pháp luân mà Như Lai đã chuyển thì thầy cũng y theo đó mà chuyển, được tự tại, dứt sạch các lậu hoặc, được tâm giải thoát hoàn toàn. Cũng vậy, này Xá-lợi-phất! Đối với thầy, Như Lai không thấy có các tội được thấy, được nghe, được nghi, hoặc nơi thân, miệng, ý có điều gì đáng hiềm trách. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:  Bạch Thế Tôn! Con không có các tội được thấy, được nghe, được nghi, và nơi thân, miệng, ý cũng không có điều gì đáng hiềm trách, vậy năm trăm Tỳ- kheo này cũng không có các tội được thấy, được nghe, được nghi và nơi thân, miệng, ý cũng không có điều gì đáng hiềm trách chăng? Phật nói với Xá-lợi-phất:  Đôi với năm trăm Tỳ-kheo này Như Lai cũng không thây có tội, nghe có tội và nghi có tội, hoặc nơi thân, miệng, ý có điều gì đáng hiềm trách cả. Vì sao như vậy? Vì năm trăm Tỳ-kheo này đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã đặt các

gánh nặng xuống, đã được lợi mình, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn, chỉ trừ một vị Tỳ-kheo là Tôn giả A-nan, nhtmg Như Lai đã thọ ký A-nan trong đời hiện tại sẽ chứng đắc quả vị A-la-hán. Thế nên, đối với năm trăm Tỳ-kheo này Như Lai không thấy ai có các tội được thấy, được nghe, được nghi, hoặc thân, miệng, ý có điều gì đáng hiềm trách cả.

42 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ (,,).Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(7.02. 0099?92. 0023c 18).

1348 KINH TẠPA-HÀM

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Năm trăm Tỳ-kheo này đã không có các tội được thấy, được nghe, được nghi, và thân, miệng, ý cũng không có điều gì đáng hiềm trách. Như vậy, trong đây có bao nhiêu Tỳ-kheo được Tam minh? Có bao nhiêu Tỳ-kheo được Câu giải thoát? Có bao nhiêu Tỳ-kheo được Tuệ giải thoát? Đức Phật bảo: Trong năm trăm Tỳ-kheo này, có chín mươi Tỳ-kheo đã được Tam minh, chín mươi Tỳ-kheo đã được Câu giải thoát, những người còn lại được Tuệ giải thoát. Này Xá-lợi-phất! Những Tỳ-kheo này đã không còn dao động, không ai là lớp vỏ bên ngoài mà đều là lớp lõi cứng chắc. Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giữa hội chúng khởi nghĩ: “Ta sẽ đến trước Thế Tôn và đại chúng để nói kệ khen ngợi.,, Nghĩ vậy rồi, Tôn giả liền đứng dậy sửa lại y phục, quỳ gói phải đảnh lê Phật và chăp tay thưa: - Kính bạch Thế Tôn ! Con có điều muốn nói. Kính bạch Thiện Thệ! Con có điều muốn nói. Đức Phật bảo Tôn giả Bà-kỳ-xá: -Thầy hãy nói tùy ý mình! Bấy giờ, Bà-kỳ-xá liền nói kệ: Vào ngày rằm thanh tịnh, Đại chúng năm trăm người, Đã dứt mọi kiết sử, Bậc Đại Tiên sạch lậu. Thanh tinh cùng thân cận, Thanh tịnh rộng giải thoát, Không còn thọ các hữu, Sanh tử đã chấm dứt. Việc cần làm đã làm, Được sạch mọi lậu hoặc, Năm triền cái đã trừ, Nho tận gốc gai ái. Như sư tử, không sợ, Lìa tất cả hữu dư, Dừng oán kết, các hữu, Vượt qua cõi hữu dư, Các oán địch hữu lậu, Đều đã bị vùi ỉấp. Giông như Chuyên Luân Vương, Bảo bọc các quyên thuộc, Tâm từ rộng giáo hóa, Mọi loài đều kính vâng. Hay hàng phục ma oán, Là Đạo sư vô thượng, Tâm kính tín phụng thờ, Ba minh, già, chết diệt. Làm chân tử của pháp, Không lo lắng, dao động, Nhổ sạch gai phiền não, Lễ Dòng Họ Mặt Trời.43 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

43 Nhật Chủng Dận Ādiccabandhu: Dòng Họ Mặt Trời, ở đây chỉ cho đức Phật.

QUYÊN 45 1349

1213. TÔN GIẢ NI-CÂU-LUẬT TƯỞNG l44 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả Ni-câu-luật Tưởng45 ở trong vùng hoang vắng, là nơi sinh sống của các loài cầm thú. Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá xuất gia chưa bao lâu nhưng đã sống đúng với oai nghi, dù phải nương vào thôn xóm, thành ấp. Mỗi buổi sáng, Bà-kỳ-xá đắp y, ôm bát vào thôn xóm, thành ấp khất thực, khéo bảo hộ tự thân, giữ gìn các căn, nhiếp tâm buộc niệm. Thọ thực xong, Tôn giả Bà-kỳ-xá trở về trụ xứ cất y bát, rửa chân rồi vào thất ngồi thiền, chốc lát sau thì xả thiền. Tuy không đắm trước vào việc khất thực nhưng Bà-kỳ-xá không được Tôn

giả Ni-câu-luật Tưởng tùy thời chỉ dạy, giáo giới, nên tâm không an lạc, giống như đang sống trong chốn thâm sâu, bị vây kín chung quanh. Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá suy nghĩ: "Ta ở đây không được lợi ích gì, khó được chứ không dễ được. Ta không được tùy thời chỉ dạy, giáo giới, nên tâm không an lạc, giống như đang sống trong chốn thâm sâu, bi vây kín chung quanh. Nay ta hãy nói kệ khen ngợi sự nhàm chán của minh", liền nói kệ: Từ bỏ vui, không vui, Và tất cả lòng tham, Không tạo rừng khát vọng, Lìa nhiễm, xứng Tỳ>kheo. Theo ý thức suy tưởng,46 Rong ruổi trong thế gian, Che đậy ác, bất thiện, Chưa the cởi lớp da. Tâm vui với nhiễm ô, Thì không xứng Tỳ-kheo, Bị hữu dư trói buộc, Nơi thấy, nghe, rõ biết. Với người đã đạt ngộ, Sẽ không còn nhiễm trước, Người đã không còn nhiễm, Chính là đấng Mâu-ni. Đại địa và hư không, Các hình sắc the gian, Đều là pháp biến diệt, Tịch lặng tự quyết định. Pháp khí tu tập lâu, Thành tựu được chánh định,47 Không xúc, không dối trá, Tâm kia rất chuyên chú, Bậc Thánh đã Niết-bàn, Chánh niệm chờ diệt độ.

44 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.1213. 0330c20. Tham chiếu: Biệt Tạp. ro. 0100229. 0457C29; s. 8.2 - L 186. 45 Bản Tống, Nguyên, Minh ghi là Tưởng tương đồng với nghĩa của chữ Kappa. Trong Tạp. 02. 0099.1221. 0333al6 cung ghi Ni-caù-luật Tương ,Nigrodha Kappa, tên riềng của vị Tỳ-khep vừa được phiên âm Ni-câu-luật ,Nigrodha vừa được dịch nghĩa Tưởng Kappa, là vị thây tiêp độ upajjhāya của Tôn giả Bà-kỳ-xá ,Vangīsa. 46 Nguyên tác: Ư lục giác tâm tưởng .Tham chiếu: Biệt Tạp.T.02. 0100.229. 458al2: Đệ lục ý xuất giác . 47 Nguyên tác: Tam-ma-đề ,samādhī.



Khi Tôn giả nói kệ bày tỏ sự nhàm chán, xa lìa của mình, tâm liên tự khai ngộ. Khi đã khai ngộ đối với những thấy biết không vui rồi, tâm thầy ấy an trụ trong hân hoan. *** 1214. XA LÌA TỊNH TƯỞNG48 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xa-VQ* J Bây giờ, vào sáng sớm, Tôn giả A-nan-đà và Tôn giả Bà-kỳ-xá đăp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Trên đường, Tôn giả Bà-kỳ-xá nhìn thấy một cô gái xinh đẹp, liền khởi tâm tham dục. Lúc này Tôn giả Bà-kỳ-xá tư nghĩ: "H6m nay ta gặp bát lợi, bị khô chứ không được vui. Ta vừa nhìn thây thiêu nữ dung mạo xinh đẹp thì tâm tham dục liền sanh khỏi." Bây giờ, vì để sanh khởi nhàm chán, xa lìa, Tôn giả Bà-kỳ-xá liền nói kệ: Bởi tham dục che lấp, Nên lửa đốt tâm ta, Xin Tôn giả A-nan, Vì tôi dập lửa dục, Xin khởi lòng thương xót, Vì tôi mà chỉ bày. Tôn giả A-nan liền nói kệ đáp: Vì niệm tưởng điên đảo, Nên lửa đốt tâm thầy, Hãy xa lìa tịnh tưởng,49 Chúng nuôi lớn tham dục, Hãy quán tưởng bất tịnh, Thường nhất tâm chánh định. Chóng diệt lửa tham dục, Chơ để đốt tâm thầy, Phải quán sát các hành, Khổ, không và vô ngã. Buộc niệm, chánh quán thân, Siêng tu hạnh xa lìa, Tu tập pháp Vô tướng, Diệt trừ mọi kiêu mạn, Được tỏ ngộ về mạn,50 Vượt thoát mọi kho đau. Sau khi Tôn giả A-nan nói những lời này, Tôn giả Bà-kỳ-xá nghe xong, hoan hỷ phụng hành. ***

4ựựa đề đặt theo nội dung kinh. Tap.(T.02. 0099.1214. 033lal8). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100.230. 0458a25); Tăng.(T.Q2. 0125.35.9. 0701al2); s. 8.4 - L 188. :Tịnh

tưởng (suanimittā): Những đối tượng cuốn hút tâm như sắc đẹp, cảnh vật ưa nhìn... Trong N. 1.11-20 - L 3, Phật dạy: Subhanỉmittarn, bhikkhave, ayoniso manasi karoto anuppannā ceva kāmacchando uppcijjati uppanno ca kāmacchando bhiyyobhāvāya vepullāya samvattatī,fti (Tịnh tướng, này các Tỷ-kheo, nêu không như lý tác ý, đưa đến dục tham chưa sanh được sanh khởi, hay dục tham đã sanh được tăng trưởng quang đại), HT. Thích Minh Châu dịch. 50 Nguyên tác: Đắc mạn vô gián đẳng ().Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.(7.02. 0099.23. 0005b03).



1215. BÀI KỆ XUẤT LY51 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vi trưởng giả thỉnh Phật và chúng Tăng về nhà thọ trai. Thế Tôn và chúng Tăng đều đã đến nhà trưởng giả, chỉ còn Tôn giả Bà-kỳ-xá gặp phiên trực phải ở lại tinh xá, thế nên trưởng giả đã dành riêng thức ăn cho thầy ấy. Khi ấy, có nhiều thiếu nữ của trưởng giả rời thôn xóm để đến tinh xá. Tôn giả Bà-kỳ-xá vừa nhìn thấy cô gái trẻ dung mạo xinh đẹp, liền khởi tâm tham dục. Lúc này Tôn giả nghĩ: uHôm nay ta gặp bất lọi, không được lợi, chỉ khổ chứ không được vui, vì vừa thấy thiếu nữ dung mạo xinh đẹp kia, tâm tham dục liên Iđiởi. Bây giờ, ta phải làm kệ nói vê sự nhàm chán, xa lia." Nghĩ xong, Tôn giả liền nói kệ: Ta đã được xuất ly, Xuât gia, sông không nhà, Mà tham dục theo ta, Như bò nhớ lúa mạ. Hãy như con đại tướng, Vạm vỡ cầm cung cứng, Phá tan nhiều trận mạc, Một người đánh ngàn người. Ta con Dòng Mặt Trời, Đích thân được nghe pháp, Hướng thẳng đến Niết-bàn? Tâm quyết trụ an lạc. Vậy nên không buông lung, Trụ chánh định vắng lặng, Không thể để tam ta, Bi mê hoặc lừa dối. Nhất địrủi52 khéo quán sát, An trụ nơi Chánh pháp, Dù vô số tham dục, Muốn đến mê hoặc ta, Những Ác ma như thế, Sao có thể thấy ta.53 Tôn giả Bà-kỳ-xá nói bài kệ xong, tâm liền được an ổn. *** 1216. CẢNH TỈNH KIÊU MẠN54 y Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá tự cho rằng mình có trí tuệ, nói năng lưu loát nên sanh tâm khinh mạn đối với những vi Phạm hạnh thông tuệ khác, rồi ngay

51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1215. 0331Ồ10). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.250. 046ÌC13); s. 8.1 - L 185. 52 Nguyên tác: Quyết định (,niyatā)'. Chắc chắn, thật sự, vững bền, quyết định, cố định, nhất định. 53 Nguyên tác: Mạc năngrkiến ư ngã ).Tham chiếu: Biệt Tạp.(r.02. 0100.250. 0461C13): Vân hà năng kiến ngã () 54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1216. 0331CƠ2). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100251. 0462al2); s. 8.3 - L 187.



tức khắc tự mình cảnh tỉnh: “Ta bất lợi, không được lợi, chỉ khổ chứ không được vui. Ta tự cho rằng mình có trí tuệ mà khinh mạn những vi Phạm hạnh thông tuệ khác. Nay ta phải nói kệ để sanh khởi nhàm chán, xa Ha." Tôn giả liền nói kệ: Cù-đàm không kiêu mạn, Đoạn mạn không còn gì, Chăng khởi tưởng kiêu mạn, Chớ thoái rồi hối tiếc. Chăng che giâu, dôi người, Mạn giết, rơi địa ngục,55 Chánh định dứt sầu lo, Thấy đạo, trụ chánh đạo. Tâm ấy được hỷ lạc, Thấy đạo tự giữ gìn, Nên được vô ngại biện, Thanh

tịnh, dứt não phiền. Trừ tất cả kiêu mạn, Sanh tất cả các minh, Chánh niệm nơi Tam minh, Thần túc, Tha tâm trí. Sau khi Tôn giả Bà-kỳ-xá nói bài kệ này đê sanh khởi sự nhàm chán, xa lìa, tâm Tôn giả liền được thanh tịnh. *** 1217. TAM MINH55 56 y

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giảng đường Lộc Tử Mau tại Đông Viên,57 nước Xá-vệ, một mình tư duy, giữ tâm không buông lung, tinh chuyên tu tập, tự thân tác chứng, đạt được Tam minh. Lúc này, Tôn giả Bà-kỳ-xá liền khởi nghĩ: "Ta một mình ở nơi thanh vắng tư duy, giữ tâm không buông lung, tinh chuyên tu tập, tự thân tác chứng, đạt được Tam minh. Nay ta hãy nói kệ khen ngợi Tam minh." Tôn giả Bà-kỳ-xá liền nói kệ: Trước kia nhiều tham dục, Đen thôn xóm, nhà nhà, Du hành được gặp Phật, Đem pháp mầu dạy ta. Đấng Cù-đàm thương xót, Nói Chánh pháp cho ta, Nghe pháp được tịnh tín, Xuất gia, sông không nhà. Nghe Ngài nói pháp roi, Ta trụ nơi giáo pháp, Nỗ lực chuyên buộc niệm, Luôn kiên cố vững tin, Chóng đạt được Tam minh, Phật dạy, ta đã làm.

55 Nguyên tác: Nê-lê sát mạn đọa (mãnahatã nirayarn upapannā ): Bị mạn bức hại đọa vào trong địa ngục. Tham chiếu: Biệt Tạp.(02. 0100.251. 0462a21): Đều bị mạn sát hại. Bị hại đọa địa ngự: (w Ã?  56 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1217. 0331C18). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100252. 0462a29); y 8.12-L 196. 57 Đông Viên Lộc Tử Mau giảng đường ().Xem chú thích 121, kinh số 58, quyển 2, tr. 62; Tạp.(T.02. 0099.58. 0014012).

QUYÊN 45  1353

Thế Tôn khéo chỉ bày? Hàng đệ tử diễn nói,58 Vì chúng sanh mê mờ, Mà mở cửa xuất ly. Khổ khổ, nhân của khổ, Khổ diệt, đều tác chứng, Tám Thánh đạo lìa khổ, An lạc đến Niết-bàn. Nghĩa thiện, câu cú thiện, Phạm hạnh không ai hơn, Thế Tôn khéo diễn bày, Niết-bàn độ chúng sanh. *** 1218. BỐN PHÁP CÚ59 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Nay Như Lai sẽ nói về bốn pháp cú. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho các thầy. Những gì là bốn? Hiên thánh khéo nói pháp, Đây là điều tối thượng, Luôn dùng pháp ái ngữ, Là tối thượng thứ hai. Chân thật không hư vọng, Đây là điều thứ ba, Đúng pháp không khác lời, Là tối thượng thứ tư.60 Này các Tỳ-kheo! Đây gọi là bốn pháp cú. Khi áy, Ton giả Ba-ky-xa ơ giữa hôi chúng tự nghĩ: The Ton ơ trước bôn chúng nói bốn pháp cú, ta sẽ dùng bốn cách để khen ngợi, tán thán và tùy hy." Tôn giả liền đứng dậy sửa lại y phục, đảnh lễ đức Phật rồi chắp tay thưa: - Kính bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Kính bạch Thiện Thệ! Con có điều muốn nói. Phật bảo Tôn giả Bà-kỳ-xá: -Hãy nói những gì thầy muốn! Ton giả Bà-kỳ-xá noi kê: Như người khéo nói pháp, Tự thân không bức não, Cũng không khủng bố người, Đây tức là khéo nói. Người nói bằng ái ngữ, Khiến người khác hoan hỷ, Không khiến họ làm ác, Đây gọi là ái thuyết.

58 Nguyên tác: Nhật chủng miêu dận (),chỉ cho con cháu Dòng Họ Mặt Trời (Ădiccabandhu, Sn. 72, kệ 425), tức dòng họ Thích-ca, ở đây chỉ cho hàng đệ tử của đức

Phật. 59 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1218. 0332a08). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100253. 0462b19); s. 8.5 - L 188; Sn. 3.3 -79. 60 Bốn pháp cụ này tuy có sự khác biệt về uật tự giữa các bản kinh nhưng nội dụng chủ yếu bao gồm: (i) Thiện thuyết (,subhāsita)'. Khéo nói, tức nói lời phù hợp, thỏa đáng, (ii) Ái thuyết (,piyam bhane)'. Lời nói khả ái, dễ đi vào lòn^ ngươi, (iii) Đe thuyết (W,saccMbha):Nói theo chân lý, nói đúng sự thật, (iv) Pháp thuyết (,dhammam bhane): Nói đúng Chánh pháp.



Lời thật là bất tử,61 Lời thật là vô thượng, Nói pháp, nghĩa chân thật,Điều Hiền giả nên hành. Như pháp của Phật nói, Đường Niết-bàn an ổn9 Diệt tận tất cả khổ, Đây là khéo nói pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. *** 1219. KỆ TÁN THÁN MÔT NGÀN VỊ TỲ-KHEO61 62 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ bên sườn núi Na-già? thuộc thành Vương Xá, cùng với một ngàn vị Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã đặt các gánh nặng xuống, đã được lợi mình, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn.63 Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá đang ở nơi bãi tha ma, trong khu rừng Lạnh, tại thành Vương Xá, khởi lên suy nghĩ: "Nay Thế Tôn đang ngụ bên cạnh núi Na- già, thuộc thành Vương Xá, cùng với một ngàn vị Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán các lậu đã hét, việc can lam đã lam xong, đã đặt các ganh nặng xuồng, đã được r "

lợi minh, dứt sạch các hữu kiêt SÍT, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn. Ta nen đen đo khen ngợi The Tôn va Ty-kheo-tang. Nghĩ vạy roi, Ton giả Bà-kỳ-xá liền đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân rồi ngồi sang một bên và nói kệ: Đấng Đạo sư vô thượng, Trụ bên núi Na-già, Ngàn Tỳ-kheo quyến thuộc, Phụng thờ đấng Thích-ca.64 Đại sư rộng nói pháp, Đường Niết-bàn thanh lương, Chuyên nghe pháp thanh bạch, Của đấng Chánh Giác nói. Đấng Chánh Giác tôn kính, ở ngay giữa đại chúng, Bậc Đại Long đức lớn, Bậc Tiên Nhân đứng đầu, Giăng phủ mây công đức, Ban mưa hàng đệ tử.65 Con rời chỗ nghỉ trưa,66 Đen hầu thăm Đại su, Đệ tử Bà-kỳ-xá, Xin cúi đầu đảnh lễ. Kính bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Kính bạch Thiện Thệ! Con CO điêu muôn noi.

61 Nguyên tác: Cam lộ chỉ cho sự bất tử amată. 62 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. B T.02. 0099.1219. 0332b01. Tham chiếu: s. 8.8 - L 192. 63 Nguyên tác: Thiện giải thoát suvimuttaṃ. Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.T02. 0099.22. 0004c207 64 Nguyên tác: Như Lai . 65 Nguyên tác: Thanh văn .Trường hợp này chỉ cho đệ tử sāvakā. 66 Nguyên tác: Khởi ư tru chánh thQ divāvihārā nikkhamma: Rời khỏi chỗ nghỉ trưa.



Phật bảo Tôn giả Bà-kỳ-xá: Thầy hãy tùy ý nói, đừng suy nghĩ trước! Lúc này, Bà-kỳ-xá liền nói kệ: Ba-tuần vừa khởi ác, Khống chế khiến diệt ngay, Hãy ngăn chặn Ác ma, Khiến chúng tự biết lỗi. Quán sát mở trói buộc, Phân biệt pháp thanh bạch,

Chiếu sáng như nhật nguyệt, Làm vua các ngoại đạo. Chứng đạt trí siêu xuất, Diễn nói pháp đệ nhất, Ra khỏi dòng phiền não, Nói vô lượng đạo mầu. Dựng lập đạo giải thoát, Kiến đế, pháp chơn thật, Tùy thuận đạo như vậy, Là Đạo sư khó gặp, Dựng lập đạo giải thoát, Kiến dế, trọng viễn ly. Thế Tôn khéo nói pháp, Trừ phiền não cho người, Thấy rõ được các pháp, Theo học để điều phục. Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá đọc kệ này rồi, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả nói đều vô cùng hoan hỷ. *** 1220. BẬC THÀY NHỔ TÊN67 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Vườn Nai, trú xứ của các Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp ừơng ưng bốn Thánh đế cho các Tỳ-kheo nghe. Đó là: Đay là Thánh đế về khổ, đây là Thánh đế về nguyên nhân của khổ, đây là Thánh đế về khổ diệt, đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá ở trong hội chúng suy nghĩ: "Ta nên đến trước rpi Á qp /V 4. À [ 1 • À r 1 A u: J A ”À • r-p/X 1 • 9 -pv y 1 y r The Ton đe khen ngợi ve VI dụ nho mui ten. Nghĩ vạy roi, Ton gia Ba-ky-xa liền đứng dậy sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Kính bạch Thiện Thệ! Con CO điêu muôn noi. Phật bảo Tôn giả Bà-kỳ-xá: -Hãy nói những gì thầy muốn! Ton gia Ba-ky-xa liên noi kẹ: Con nay kính lễ Phật, Thương xót các chúng sanh, Bậc nhất về nhổ tên, Khéo trị lành các bệnh. Thầy thuốc tên Ca-lộ, Thầy thuốc Ba-hầula,

67 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1220. 0332c07). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100254. 0462c09).



Và thầy Chiêm-bà-kỳ? Thầy Kỳ-bà tri bệnh.68 Bệnh vừa mới thuyên giảm, Vội cho là tri hay, Sau đó bệnh tái phát, Rồi kéo dài đến chết. Đang Y vương Chánh Giác, Khéo cho thuốc chúng sanh, Dứt tận cùng các khổ, Không còn chiu tử sanh. Ngay cả trăm ngàn loại, Bệnh trạng không kể hết, Phật cũng đều chữa lành, Rốt ráo hết khổ đau. Các thầy thuốc tụ hội, Con sẽ nói với họ, Được vị thuốc giải thoát, Hãy tùy bệnh mà uống. Bậc nhất về nhổ tên, Khéo biết rõ các bệnh, Bậc Y sư tối thượng, Con kính lễ Cù-đàm. Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá đọc kệ này rồi, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả nói đều vô cùng hoan hỷ. *** 1221. TÔN GIẢ NI-CÂU-LUẬT TƯỞNG (2)68 69 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà5 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có Tôn giả Ni-câu-luật Tưởng ở trong vùng hoang vắng, là nơi sinh sống của các loài cầm thú và đang lâm bệnh rất nặng. Tôn giả Bà-kỳ-xá là người chăm nom hầu cận. Do vì bệnh quá nặng nên Tôn giả Ni-câu-luật Tưởng đã Bát-niết-bàn. Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá suy nghĩ: "Thầy ta đã nhập Hữu dư Niết-bàn hay là Vô dư Niết-bàn? Nay ta phải tìm xem tướng âỏy Bấy giờ, sau khi cúng dường Xá-lợi của Tôn giả Ni-câu-luật Tưởng xong, Tôn giả Bà-kỳ-xá mang y bát hướng về thành Vương Xá. Lần hồi đến được thành Vương Xá, Tôn giả cất y bát, rửa chân, rồi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật, ngồi sang một bên và nói kệ: Con kính lễ Đại sư, Đẳng Chánh Giác bất diệt, ở ngay trong đời này, Dứt tất cả lưới nghi. Tỳ-kheo ở chỗ vắng, Đã vào Bát-niết-bàn, Oai nghi, nhiếp các căn, Đức lớn trong nhân thế, Được Thế Tôn đặt tên, Là Ni-câu-luật Tưởng. Nay xin hỏi Thế Ton? Vị giải thoát bất động, Chuyên tinh tấn nỗ lực, Nói công đức cho con. Con là dòng Thich-ca? Pháp tử của Thế Tôn, Con muốn biết hết thảy, Những gì Đạo Nhãn dạy,

68 Các vị thầy thuốc nổi danh ở Ấn Độ cổ đại, gồm: Ca-10 (),Ba-hầu-la (),Chiêm-bà-kỳ (W), Ky-bà (Ww, Jīvaka). 69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1221. 0333a03). Tham chiếu: Biệt Tạp. (roi 0100255. 0463a24). '

QUYỂN 45 « 1357

Chúng con đang ở dây, Tất cả đều muốn nghe. Thế Tôn là Đại sư, Bậc Vô thượng cứu đời, Đấng Mâu-ni dứt nghi, Trí tuệ đã tròn sáng. Đạo nhãn chiếu thế gian, Ánh sáng soi bốn chúng, Giống như trời Đế-thích, Chiếu trời Ba Mươi Ba. Các tham dục, nghi hoặc, Đầu do vô minh sanh, Nêu được gặp Như Lai, Thì dứt sạch không sót. Đạo nhãn của Thế Tôn, Là tối thượng nơi đời, Diệt trừ lỗi chúng sanh, Như gió thổi bụi bay. Chúng sanh khắp thế gian, Bị phiền não che đậy, Nếu phiền não không còn, Mắt sáng ngời như Phật. Ánh sáng tuệ soi khắp, Giúp cùng nhau tinh tấn, Cúi xin đấng Đại Trí, Thọ ký cho chúng sanh. Phát âm thanh vi diệu, Chúng con một lòng nghe, Lời diu dàng diễn nói, Khắp thế gian đều nghe. Như nóng khát bức bách, Tìm dòng nước mát trong, Như Phật, trí bất diệt, Chúng con rất mong cầu. Ton giả Ba-ky-xa lại noi kệ: Nay nghe đấng Vô Thượng, Thọ ký công đức kia, Không uổng tu Phạm hạnh, Con nghe rất hoan hỷ. Nói đúng pháp, thứ lớp, Đệ tử thuận Mâu-ni? Cắt đứt dây sanh tử, Dây hư ngụy, huyễn hóa. Nhờ được gặp Thế Tôn, Mới đoạn trừ các ái9 Qua khỏi bờ sanh tử, Không còn thọ các hữu. Đức Phật nói kinh này xong,7° Tôn giả Bà-kỳ-xá nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, rồi đảnh lễ Phật lui ra.70 71

70 Toàn bộ bài kinh này là những sự kiện gồm tất cả những bài kệ do Tôn giả Bà-kỳ-xá nóiv Thế nhưng phần cuối lại ghi Phật nói. Trường hợp này có hai khả năng xảy ra. Thứ nhát, nguyên tác mất phần kinh do Phật nói; thứ hai, phần kết thúc thường dựa trên thông lệ, tức kinh điên do Phật nói. 71 Bản Hán, hết quyển 45.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*